TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/DSST - HNGĐ.
Ngày: 31 - 10 - 2019.
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Minh Khai
Ông Hoàng Quý Hai
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST - HNGĐ ngày 26/8/2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐST- DS ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1972.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm: 1977.
Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/8/2019, biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2019 cũng như tại phiên tòa anh Hoàng Văn T trình bày: Anh T và chị Hoàng Thị B tìm hiểu và đi đến kết hôn do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/9/1995. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại thôn Đ 2, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 1996 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng thường xuyên cãi vã sau đó thì mỗi người sống một nơi. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1996 cho đến

nay, hiện nay anh T đang sống ở thôn Đ 2, xã T còn chị Bình đang làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Hoàng Văn T làm đơn xin được ly hôn chị Hoàng Thị B.

Về con chung của vợ chồng: Anh Hoàng Văn T khai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Hoàng Văn T khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 13/8/2019 chị Hoàng Thị B khai: Tôi (Hoàng Thị B) và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau từ tháng 4 năm 1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc gần một năm nhưng do điều kiện của mỗi người nên hai vợ chồng sống xa nhau và cũng từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng đã sống ly thân 23 năm nay. Chị Hoàng Thị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh T làm đơn xin ly hôn thì chị B hoàn toàn đồng ý, hiện tại chị B đang đi làm ăn tại Sài Gòn nhưng hộ khẩu thường trú vẫn ở tại xã T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị B thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị B khai không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của anh Hoàng Văn T quá trình giải quyết chị Hoàng Thị B đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì phải chăm sóc mẹ đang bị ốm ở Sài Gòn điều kiện ở xa, việc đi lại rất khó khăn mọi vấn đề giải quyết ly hôn thì chị B đều đã trình bày trong bản tự khai và đề nghị Tòa án xét xử cho anh T ly hôn vắng mặt chị tại phiên tòa chị B không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn T xin ly hôn chị Hoàng Thị B quá trình giải quyết anh Hoàng Văn T đã nộp kèm theo đơn xin ly hôn là bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị B vì lý do chị B đang đi làm ăn tại Sài Gòn và phải chăm sóc mẹ ốm, điều kiện ở xa nên không thể về giải quyết được, Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Văn T để tiếp cận công khai chứng cứ. Tuy nhiên không thể tiến hành hòa giải cho các đương sự được vì chị B vắng mặt trong quá trình giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị B đúng với quy định của pháp luật nên căn cứ vào khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị B tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký

kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, tính tình bất đồng quan điểm nên chỉ sống chung với nhau được một năm thì vợ chồng ly thân từ năm 1996 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nữa, chị Hoàng Thị B cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy anh T và chị B ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng giữa anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị B thực sự không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Hoàng Văn T xin được ly hôn chị Hoàng Thị B là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận việc vắng mặt của chị B tại phiên tòa và cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử anh Hoàng Văn T được ly hôn vắng mặt chị Hoàng Thị B là phù hợp.

[3] Về con chung của vợ chồng: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị B thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị B thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003739 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn T đối với chị Hoàng Thị B.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị B.

3. Về con chung của vợ chồng: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị B không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền anh Hoàng Văn T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 0003739 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy anh Hoàng Văn T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn anh Hoàng Văn T, vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị B. Tuyên bố anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (31/10/2019), bị đơn chị Hoàng Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.